TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 58/ 2019/ DSST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019
(V/v: T/ c bồi thường ngoài hợp đồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Lê Thanh Miện.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.

Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 và 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 53/ 2018/TLST-DS ngày 10/ 7/ 2018; về việc: Tranh chấp bồi thường ngoài hợp đồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32A / 2019/ QĐDS-ST ngày 10/ 5/ 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Minh C- SN 1957(Có mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Văn S- SN 1962 (Có mặt)

Cùng cư trú : Thôn Ch L, xã Mai Đ, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị T- SN 1957, bà Phạm Thị T1- SN 1963(Đều có mặt khi xét xủ, vắng mặt khi tuyên án).

Cùng cư trú: Thôn Ch L, xã Mai Đ, H.Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Hà Minh C trình bày : Năm 1994, gia Đ ông C mua một thửa ruộng soi diện tích 1053m2 ở thôn Ch L, xã Mai Đ; năm 2007 vợ chồng ông C , bà T đã xây dựng nhà ở và 01 bức tường bao quanh đất dài khoảng 34,2m ngăn cách giữa hai thửa đất của ông C và ông S, tổng chi phí xây dựng bức tường là 36.150.000 đồng. Năm 1994 ông S cũng mua một thửa đất liền kề thửa đất trên để khai thác đất làm gạch, tuy nhiên đến năm 2018 ông S mới khai thác đất làm gạch sát chân tường thì ông C đã yêu cầu ông S khai thác xa móng tường nhưng ông S không thực hiện nên bức tường bị đổ hết không còn giá trị sử dụng. Tại đơn khởi kiện ông C yêu cầu ông S bồi thường vợ chồng ông C, bà T thiệt hại bức tường tổng cộng 36.150.000 đồng. Tại phiên tòa ông C không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản và yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản ngày 12/ 6/ 2019: Ông C yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

2/ Bị đơn là ông Ngô Văn S tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 10/ 7/ 2018, biên bản hòa giải ngày 19/ 8/2018 và tại phiên tòa, trình bày : Năm 1994, gia Đ ông C và gia Đ ông S mua thửa ruộng soi 5 % ở thôn Ch L, xã Mai Đ, khi mua thì giữa hai thửa ruộng có một con đường của thôn Ch L làm lối đi chung; năm 2007 ông C có xây tường nhưng ông S không biết bức tường có thuộc lối đi chung của thôn không, không biết thôn Ch L có giao lối đi đó cho ông C sử dụng hay không.Từ năm 1994, thì thửa đất ông S khai thác đã thấp hơn thửa đất của ông C là 01m, tuy nhiên đến năm 2018 ông S khai thác đất làm gạch sâu thêm 02 m nữa nên đất thấp hơn đất ông C là 03m. Lúc ông S khai thác đất sát chân tường thì chưa bị đổ, tuy nhiên do bức tường xây dựng trên nền đất cạnh sông nên khi bị ngập nước thì bức tường bị đổ hết; ông S cũng thừa nhận nếu ông S không khai thác đất sát chân tường thì bức tường không bị đổ. Nay yêu cầu ông C yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 36.150.000 đồng thì ông S đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật nếu đất thuộc quyền sử dụng của ông C, còn trường hợp ông C xây tường trên đất lối đi chung của thôn thì ông S không đồng ý bồi thường.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T tại biên bản ghi lời khai ngày 21/ 4/ 2019 và tại phiên tòa trình bày: Năm 1994, vợ chồng ông C, bà T mua một thửa ruộng soi diện tích 1053m2 ở thôn Ch L, xã Mai Đ; năm 2007 vợ chồng ông C , bà T đã xây dựng nhà ở và 01 bức tường bao quanh đất dài khoảng 34,2m ngăn cách giữa hai thửa đất của ông C và ông S; tổng chi phí xây dựng bức tường là 36.150.000 đồng. Năm 1994 ông S cũng mua một thửa đất liền kề thửa đất trên để khai thác đất làm gạch, tuy nhiên đến năm 2018 ông S mới khai thác đất làm gạch sát chân tường thì ông C, bà T đã yêu cầu ông S khai thác xa móng tường nhưng ông S không thực hiện nên bức tường bị đổ hết không còn giá trị sử dụng. Nay bà T nhất trí với ý kiến của ông C yêu cầu ông S bồi thường vợ chồng ông C, bà T thiệt hại bức tường tổng cộng 36.150.000 đồng.

Bà Phạm Thị T1 trình bày: Việc mua đất và khai thác đất như ông S trình bày là đúng sự thực, tuy nhiên ông S tự khai thác đất, bà T1 không liên quan, không đồng ý bồi thường.

4/ Ngày 12/6/ 2019 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã tiến hành thẩm định tài sản toàn bộ bức tường dài 34, 2m, cao trung bình 1,75m đã bị đổ hết không còn gía trị sử dụng; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự huyện Hiệp Hòa định giá tài sản bức tường 34,2m x 1,75 x 120.000 đồng /m2 = 7.182.000 đồng.

Ngày 17/ 6/ 2019 các ông Hà Viết Hưng, ông Hà Viết Sự có văn bản ủy quyền cho ông Ngô Văn S đòi lại lối đi chung của thôn Ch L, xã Mai Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

1/ Về thời hiệu khởi kiện : Năm 2018 thiệt hại là bức tường bị đổ nên thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định tại điều 588- Bộ luật dân sự .

2/ Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 13/6/ 2019 và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận : Năm 1994, gia Đ ông C và gia Đ ông S mua thửa ruộng soi 5 % ở thôn Ch L, xã Mai Đ; năm 2007 ông C xây tường

ngăn cách giữa hai thửa đất của ông C và ông S.Từ năm 1994, thì thửa đất ông S khai thác đã thấp hơn thửa đất của ông C là 01m, tuy nhiên đến năm 2018 ông S khai thác đất làm gạch sâu thêm 02 m nữa nên đất thấp hơn đất ông C là 03m. Lúc ông S khai thác đất sát chân tường thì chưa bị đổ, tuy nhiên do bức tường xây dựng trên nền đất cạnh sông nên khi bị ngập nước thì bức tường bị đổ hết; ông S cũng thừa nhận nếu ông S không khai thác đất sát chân tường thì bức tường không bị đổ. Như vậy ông S đã có hành vi khai thác đất sát chân tường ông C nên khi bị ngập nước thì bức tường bị đổ hết; việc ông S khai thác đất sát chân móng tường của ông C là nguyên nhân làm đổ toàn bộ bức tường gây thiệt hại xảy ra, hành vi của ông S là có Li gây nên thiệt hại nên phải bồi thường toàn bộ và kịp thời thiệt hại tài sản bị hủy hoại thực tế theo khoản 1, điều 585- Bộ luật dân sự.

2.1/Do vậy yêu cầu đòi bồi thường của ông C là có căn cứ theo khoản 1, điều 584- Bộ luật dân sự 2015 cần chấp nhận theo kết quả định giá tài sản ngày 12/ 6/ 2019.

2.2/ Về chi phí thẩm định, định giá tài sản ngày 12/ 6/ 2019 là 1.600.000 đồng: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ông S phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản; do ông C đã tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản nên ông S phải trả ông C số tiền tạm ứng trên.

2.3/ Ngày 17/ 6/ 2019 các ông Hà Viết Hưng, ông Hà Viết Sự ủy quyền cho ông Ngô Văn S đòi lại lối đi chung của thôn Ch L thì giải quyết tại vụ án khác nếu có yêu cầu khởi kiện.

3/ Về án phí: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

5/ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

5.1/Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585, 588, 589 - Bộ luật dân sự 2015; điều 26; điều 35; điều 39; điều 147; điều 271, điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Ngô Văn S phải có nghĩa vụ trả ông Hà Minh C, bà Ngô Thị T số tiền thiệt hại là 7.182.000 đồng và 1.600.000 đồng chi phí thẩm định, định gía tài sản, tổng cộng 8.782.000 đồng.

5.2/ Về án phí: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Từ những căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1, điều 584; khoản 1, điều 585; điều 588; điều 589; khoản 2, điều 468 - Bộ luật dân sự 2015; các điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia Đ; các điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; xử :

1.1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Ngô Văn S phải có nghĩa vụ trả Hà Minh C, bà Ngô Thị T số tiền thiệt hại là 7.182.000 đồng và 1.600.000 đồng chi phí thẩm định, định gía tài sản, tổng cộng 8.782.000 đồng.

1.2/ Về án phí: Ông Ngô Văn S phải chịu 359.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Hoàn trả ông Hà Minh C 900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0001234, ngày 10/ 7/ 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30- Luật thi hành án dân sự.

3/ Đương sự có mặtcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận:
-TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Mai Đ.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên